TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà.

Bà Trần Thị Thu Trang.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Hoàng H, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Tạ Thị Thu T, sinh năm 1994; cư trú tại: Số x, đường H, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 25 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Hoàng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tạ Thị Thu T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trong một khoảng thời gian. Sau đó, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 13-9-2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng một thời gian sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không tìm thấy sự chia sẻ mục đích hôn nhân không đạt được. Khoảng tháng 4-2023, anh phát hiện chị T ngoại tình. Anh xác

định tình cảm vợ chồng không còn. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tạ Thị Thu T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 (một) con chung là cháu Hà Gia N sinh ngày 10-12-2016, hiện nay con đang ở cùng anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu là người trực tiếp nuôi con chung. Anh không yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Bị đơn chị Tạ Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn vào ngày 13-9-2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không cùng quan điểm, anh H hay chơi điện tử, không chăm sóc con. Chị không thừa nhận có việc ngoại tình. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Sau khi ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 01 (một) con chung là cháu Hà Gia N sinh ngày 10-12-2016, hiện nay con đang ở cùng anh H. Khi ly hôn, chị yêu cầu là người trực tiếp nuôi con chung. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có giao nộp Hợp đồng lao động thể hiện số tiền lương chị được trả là 13.400.000 đồng/tháng; anh H có giao nộp Hợp đồng thuê tài xế lái xe thể hiện anh H làm tài xế lái xe chuyên chở hàng hoá và được trả tiền lương là 9.000.000 đồng/tháng.

Tại Biên bản xác minh ngày 08-8-2023 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thể hiện cháu Hà Gia N đang học tại Trường tiểu học thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Năm học 2022 - 2023, từ đầu năm học, chị T là người thường xuyên đưa, đón con đi học; khoảng cuối năm, anh H thỉnh thoảng có đưa, đón con đi học; tâm sinh lý của cháu N phát triển bình thường và xếp loại học sinh xuất sắc. Bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của chị Tạ Thị Thu T) cho biết, từ khi sinh cháu N, chị T một mình tự nuôi con, đến tháng 4 năm 2023 thì anh H tự lên đón cháu N về. Ông Hà Viết H (bố đẻ của anh Hà Hoàng H) cho biết, sau khi sinh cháu N xong, khoảng giữa năm 2021, chị T đưa cháu N về sinh sống tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng tháng 02 năm 2023 thì anh H đón cháu N về sinh sống tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Biên bản hoà giải ngày 18 tháng 8 năm 2023, anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T thỏa thuận thuận tình ly hôn. Về con chung, anh H và chị T không thoả thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Đương sự đã chấp hành đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị T thoả thuận thuận thình tình ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T. Về con chung: Để đảm bảo quyền lợi của con, không làm ảnh hưởng đến việc học tập của con, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị giao con chung cho chị Tạ Thị Thu T được trực tiếp nuôi đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, do vậy không đề nghị xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hà Hoàng H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Tạ Thị Thu T cư trú tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định của các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện về kết hôn và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 13 tháng 9 năm 2016. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Hà Hoàng H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không có quan hệ tình cảm, không có sự quan tâm lẫn nhau, ai sống ra sao thì sống. Anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng. Anh H và chị T không có phương pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nên anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T thỏa thuận thuận tình ly hôn. Anh H và chị T thoả thuận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T.

[5] Về con chung: Anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T có 01 (một) con chung là cháu Hà Gia N sinh ngày 10-12-2016, hiện nay con đang ở cùng với anh H. Khi ly hôn, anh H, chị T đều yêu cầu là người được trực tiếp nuôi con chung. Căn cứ thông tin do bà Nguyễn Thị L và ông Hà Viết H cung cấp thì có cở sở xác định từ khi được sinh ra cháu N do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và đưa đón đi học. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, không làm ảnh hưởng đến việc học tập của con, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Tạ Thị T trực tiếp nuôi. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Hoàng H và chị Tạ Thị Thu T.

2. Về con chung: Chị Tạ Thị Thu T là người được trực tiếp nuôi con chung là cháu là Hà Gia N sinh ngày 10 tháng 12 năm 2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Buộc anh Hà Hoàng H phải giao cháu Hà Gia Nhi cho chị Tạ Thị Thu T. Anh Hà Hoàng H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Hà Hoàng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng (bẩy mươi lăm nghìn đồng). Chị Tạ Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng (bẩy mươi lăm nghìn đồng). Anh Hà Hoàng H tự nguyện nộp thay số tiền án phí 75.000 đồng cho chị Tạ Thị Thu T. Tổng số tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh Hà Hoàng H phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Hà Hoàng H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0001548 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Hà Hoàng H đã nộp đủ số tiền án phí hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Hà Hoàng H được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- UBND X. Thuỵ Hùng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp